

Bản án số: 46/2017/HS-PT  
Ngày: 10-7-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tuyên

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Việt

Bà Từ Thị Hải Dương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên Trung cấp

Ngày 10/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2017/HSPT ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Thái Văn Đ do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trương Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***1. Bị cáo bị kháng cáo:***

Thái Văn Đ, sinh ngày 15/9/1988 tại huyện S, Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Thái Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2016 đến ngày 23/01/2017 thay đổi bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***2. Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có kháng cáo:***

Bà Trương Thị D, sinh năm 1952

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Theo giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

***3. Bị đơn dân sự:*** Công ty cổ phần Công nghiệp I

Địa chỉ: Số 187 Nguyễn Văn C, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn T - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thái Văn V - Phụ trách đội xe.

Theo giấy triệu tập có mặt tại phiên toà.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 11/12/2016, Thái Văn Đ có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô tải đầu kéo BKS 29C-380.31, kéo rơ móc BKS 29R 011.16 chạy hướng Nam Bắc, khi đến km 638+400m, QL1A thuộc địa phận Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Đ đánh lái sang phải để nhường đường cho xe ô tô từ phía sau vượt lên nên đã điều khiển xe đi sang làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ ngoài cùng bên phải, đâm vào phía sau xe mô tô BKS 73V2-7847 do anh Trần Văn S điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả anh Trần Văn S chết tại chỗ. Sau khi gây tai nạn do hoảng loạn nên Thái Văn Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường, khi đến Km 614+600m trên đường QL1A thuộc thôn N, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình chặn giữ và đo nồng độ cồn trong hơi thở của Đ là 1.131mg/l

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam – Bắc (hướng chuyển động của xe ô tô đầu kéo 29C-380.31) thấy: Hiện trường xảy ra tai nạn trên đường rộng 8,45m được rải nhựa bằng phẳng và chia làm 3 làn đường, hai làn giành cho xe cơ giới phải trong rộng 3,05m và 3,1m được phân cách bởi vạch sơn trắng ngắt quãng, một làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ ngoài cùng rộng 2,3m và được phân cách với làn đường giành cho xe cơ giới bằng vạch sơn trắng liền nét. Lấy mô cầu Mẹ Còm phía Bắc làm chuẩn, phát hiện các dấu vết như sau:

- Vị trí 1: Vết cà trượt do xe mô tô BKS 73V2-7847 tạo ra, dấu vết có chiều dài 32m, rộng 0,5cm, có chiều hướng Nam – Bắc. Điểm đầu vết cà nằm trên làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ, cách mép phải đường 1,45cm, cách mô cầu 7,05m; điểm cuối vết cà có phần gấp khúc hướng ra lề đường, cách mép phải đường 3,16m.

- Vị trí 2: Nạn nhân Trần Văn S nằm sấp trên làn đường giành cho xe cơ giới phía ngoài, đầu quay về hướng Nam, cách mép phải đường 2,8m, cách mô cầu 23,6m chân quay về hướng Bắc.

- Vị trí 3: Vết cà xoáy trên mặt đường do xe mô tô BKS 73V2-7847 tạo ra nằm trên làn đường giành cho xe cơ giới phía ngoài có kích thước (21x4)m sâu xuống mặt đường 01cm. Vết cà cách mép phải đường 3,37m, cách điểm cuối cả dấu vết 1 là 73cm.

Vị trí 4: Mảnh vỡ của xe mô tô BKS 73V2-7847, mảnh vỡ nhựa sơn màu trắng không rõ hình dạng, có kích thước (27x9)cm, mảnh vỡ nằm trên làn đường xe cơ giới phía ngoài, cách mép phải đường 3,36m, cách điểm cuối dấu vết 1 là 0,8m.

Vị trí 5: Mảnh vỡ nhựa màu trắng của xe mô tô BKS 73V2-7847 không rõ hình dạng có kích thước (37x9)cm. Mảnh vỡ nằm trên làn đường giành cho xe cơ giới phía ngoài, cách mép phải đường 3,72m, cách điểm cuối dấu vết 4 là 1,15m.

Vị trí 6: Xe mô tô BKS 73V2-7847 sau tai nạn nằm ngả nghiêng sang phải trên làn đường giành cho xe cơ giới phía ngoài, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc, trục bánh trước cách mô cầu 38,3m, cách mép phải đường 4,5m, trục bánh sau cách mép phải đường 3,8m.

Vị trí 7: Mảnh vỡ nhựa của xe mô tô BKS 73V2-7847 có màu trắng không rõ hình dạng, có kích thước (22x20)cm. Mảnh vỡ nằm trên làn đường giành cho xe cơ giới phía ngoài, cách tâm xe mô tô BKS 73V2-7847 là 7,88m, cách mép phải đường 4,3m (36 đến 38).

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thấy:

- Đối với xe mô tô BKS 73V2-7847: Loại xe nữ, hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng. Mặt ngoài tay cầm bên phải có vết cà trượt, vỏ đèn xi nhan trước bên phải có vết cà trượt, kích thước (4x3)cm. Ốp ngoài phuộc trước bên phải bị vỡ. Góc chân trước bên phải bị cong ra sau, mặt ngoài có vết cà trượt. Thành xe bên phải bị bung khỏi vị trí. Gương chiếu hậu bên trái bị trượt vỡ, mặt ngoài tay cầm bên trái có vết cà trượt. Vỏ đèn xi nhan trước bên trái có vết cà trượt, vỡ, kích thước (9x5)cm. Mặt ngoài cánh mang bên trái có vết cà trượt. Mặt ngoài phần dưới phuộc trước trái có vết cà trượt. Góc chân trước bị cong vào trong, lệch lên trên, mặt ngoài có vết cà trượt. Mặt ngoài ốp nhựa bên trái thân xe có vết trượt, kích thước (9x1)cm, phần sau bị gãy kích thước (22x12)cm. Mặt nạ có vết trượt dính chất màu đen, kích thước (22x11)cm. Chấn bùm bánh trước bị vỡ, kích thước (37x12)cm. Vành bánh trước bị cong vênh, biến dạng, một số nang hoa bị đứt. Cụm đèn hậu, đèn xi nhan sau bị vỡ hoàn toàn. Đuôi xe bị gãy, BKS bị cong vênh từ sau lên trước. Mặt ngoài chấn bùm sau có vết cà trượt.

Đối với xe ô tô tải đầu kéo 29C-380.31, kéo rơ móc BKS 29R-011.16: bên phải đầu xe có đám mốp, kích thước (36x18)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 140cm; Bên trái và bên phải ba đờ xóc trước bị bung; BKS trước có nhiều vết trượt, mốp; Ốp ngoài bên phải ba đờ xóc trước bị bung; Phần giữ ba đờ xóc trước bị mốp vào trong, kích thước (50x30)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 64,2cm, mặt dưới có vết trượt dính chất màu đen, kích thước (32x21)cm

Kết luận giám định số 111/GĐ-PC54 ngày 16/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm cùng chiều giữa xe ô tô đầu kéo BKS 29C-380.31 với xe mô tô BKS 73V2-7847. Phần giữa ba đờ xóc trước, mặt dưới ba đờ xóc trước, mặt dưới ba đờ xóc trước, BKS trước cả xe ô tô đầu kéo BKS 29C-380.31 đã va chạm với mặt ngoài chấn bùm sau, BKS,

cụm đèn hậu, đèn xi nhan sau, phần sau ốp nhựa bên trái thân xe của xe mô tô BKS 73V2-7847 theo hướng từ sau lên trước, từ trái sang phải đối với trục chuyển động của xe mô tô.

Khám nghiệm tử thi Trần Văn S, sinh năm 1992; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình thấy: Trán trái có vết thương, kích thước (7x6)cm, bờ má vết thương nham nhỡ, cằm trái có vết xây xước da, kích thước (4x2)cm; Ngực trái ngang giang sườn VII-VIII có đám xây xước da, kích thước (4x0.5)cm; 1/3 trên sau cẳng tay phải có đám xây xước da, kích thước (17x7)cm; 1/3 trên cẳng chân phải có đám xây xước da, kích thước (18x11)cm; Mặt trong cổ chân phải có đám xây xước da, kích thước (4x3)cm; Gan bàn chân phải có đám xây xước da, kích thước (9x2)cm

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 147/TT ngày 14/12/2016 của trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận nạn nhân Trần Văn S chết do vết thương sọ não hở.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C-380.31, kéo rơ móc BKS 29R-011.16 và 01 xe mô tô BKS 73V2-7847; 01 giấy phép lái xe hạng FC số 270131015705 mang tên Thái Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 12/11/2013.

Trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô đầu kéo BKS 29C-380.31 và bị cáo Thái Văn Đ đã bồi thường cho gia đình nạn nhân và chủ xe mô tô BKS73V2-7847 số tiền 105 .000.000 đồng. Gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 18/THQCT-KSĐT ngày 20/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Thái Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b và c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Thái Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm b và c Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Nghị quyết số 144/201/QH13 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Thái Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/12/2016 đến ngày 23/01/2017).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện người bị hại, đại diện bị đơn dân sự.

Ngày 26/4/2017 bà Trương Thị D đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Thái Văn Đ và tăng mức bồi thường.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng hình phạt và tăng phần bồi thường đối với bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thái Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, án sơ thẩm xử tuyên bố bị cáo Thái Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Thái Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Thái Văn Đ được cấp Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, bắt buộc bị cáo phải ý thức tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên xuất phát từ sự chủ quan ngày 11/12/2016, khi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-380.31 kéo sơ mi rơ moóc tải BKS 29R-011.16 tham gia giao thông đường bộ, Thái Văn Đ đã sử dụng đồ uống có cồn với nồng độ cồn đo được trong hơi thở của Đ là 1.131mg/l và điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô BKS 73V207847 do anh Trần Văn S chạy liền trước ở trên làn đường dành cho xe thô sơ nên đã gây tai nạn làm anh Trần Văn S chết do bị chấn thương sọ não. Hơn nữa sau khi gây tai nạn bị cáo Đ có hành vi điều khiển phương tiện bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi trên của bị cáo Thái Văn Đ đã vi phạm Điểm b, c Khoản 8 Điều 5; Điểm c Khoản 4 Điều 5; Điểm b Khoản 7 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Đồng thời vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 12; Khoản 17 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Vì vậy hành vi trên của bị cáo Thái Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Mặc dù quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thần khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng chủ xe ô tô đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Bị cáo có bố là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, hiện đang hưởng chế độ thương binh. Tuy nhiên với tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết liên quan trong vụ án, bị cáo Thái Văn Đ phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Vì vậy phải có một hình phạt nghiêm minh cho bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục của pháp luật. Do đó cần sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Thái Văn Đ.

Về phần bồi thường: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra giữa bị cáo, chủ xe và gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 112.000.000 đồng (theo giấy nhận tiền ngày 28/12/2016 số tiền 100.000.000 đồng, giấy nhận tiền ngày 02/01/2017 số tiền 5.000.000 đồng), là thoả thuận trước khi mở phiên toà và trong biên bản thoả thuận, đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, tại phiên toà sơ thẩm đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Quảng An I là chủ xe cùng đại diện hợp pháp của người bị hại tự thoả thuận với nhau hỗ trợ, bồi thường thêm 7.000.000 đồng, còn án sơ thẩm không giải quyết về phần dân sự nên án phúc thẩm không xem xét, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo phần bồi thường của bà Trương Thị D.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự:*

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại để sửa phần hình phạt của án sơ thẩm: Áp dụng Điểm b và c Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Nghị quyết số 144/201/QH13 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Thái Văn Đ 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/12/2016 đến ngày 23/01/2017).

Về bồi thường dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: Toà Hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Hữu Tuyên**